

Bản án : 116/2017/HS-ST

Ngày : 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Trần Thị Thiên Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Anh Quân - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139
đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN S, giới tính: nam, sinh 1985, tại TP. Hồ Chí Minh, trú tại: số
302/16 đường H, Phường K, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 68/7A1 đường Đ,
phường T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh nghề nghiệp: bảo vệ, trình độ văn hóa: 10/12;
có cha Nguyễn M (chết) và mẹ Ngô L; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ,
tạm giam từ ngày 20/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Huỳnh X, sinh năm 1989

Trú tại: số 1041/62/59/15 đường S, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh (Vắng
mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ D, sinh 1995

Trú tại: Chung cư 124 đường S, Phường A, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí
Minh (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/6/2017, chị Võ D đến quán bia P số 39 đường T, Phường 6, Quận 3 để làm việc và có gửi cho chị Huỳnh X là nhân viên thu ngân của quán một chiếc bóp. Bên trong bóp có 6.460.000 đồng, 01 tờ 100 USD, 01 tờ 20 USD, 01 tờ 2 USD, 03 tờ 01 USD, thẻ ngân hàng và chứng minh nhân dân mang tên Võ D để trong ngăn kéo quầy thu ngân. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/6/2017, chị D đến quầy thu ngân lấy lại chiếc bóp, khi chị X mở ngăn kéo ra thì phát hiện chiếc bóp đã bị mất nên báo cho quản lý quán biết. Qua kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Nguyễn S là bảo vệ của quán đã mở ngăn kéo lấy trộm chiếc bóp trên, nên chị D đã đến Công an Phường 6, Quận 3 trình báo và Công an Phường 6, Quận 3 đưa S về trụ sở làm việc và lập hồ sơ chuyển Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Nguyễn S khai nhận: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, trong lúc đi kiểm tra trong quán khi đến quầy thu ngân thì phát hiện một chiếc bóp để trong ngăn kéo không khóa nên đã lấy bỏ vào túi quần đem đi về nhà kiểm tra thấy có tiền và giấy tờ. S lấy 70.000 đồng đi đổ xăng và cất giữ chiếc bóp, đến ngày 19/6/2017 khi Công an Phường 6, Quận 3 mời lên làm việc S đã khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp lại chiếc bóp cùng toàn bộ tiền và giấy tờ bên trong.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 23/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 92/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 30/6/2017, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, tại số 39 đường T, Phường 6, Quận 3 Nguyễn S lén lút trộm cắp một chiếc bóp, bên trong có 6.460.000 đồng, 01 tờ 100 USD, 01 tờ 20 USD, 01 tờ 02 USD, 03 tờ 01 USD (125 USD, thời điểm ngày

17/6/2017 có giá 2.853.857 đồng), thẻ ngân hàng và chứng minh nhân dân mang tên Võ D với tổng trị giá tài sản là 9.313.857 đồng bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hiểu rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự an xã hội, mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của nhân dân tại địa phương.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, căn cứ điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm về phần dân sự.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 70.000 đồng mà bị cáo lấy để đổ xăng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo nộp để sung vào quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 USB màu xanh, dung lượng 08GB, hiệu SanDisk là chứng cứ vụ án nên lưu theo hồ sơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 70.000 đồng (bảy mươi ngàn đồng) để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi